TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 11/2018/QĐST-DS	*TP. Thanh Hóa, ngày 18 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: Đường H, phường L, quận Đ, TP. H

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền:

- Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng.
- Ông Lê Thế Đ - Chuyên viên xử lý nợ
- Ông Hoàng Văn V - Chuyên viên xử lý nợ
- Ông Nguyễn Chí T - Chuyên viên xử lý nợ
- Ông Lê Ngọc V - Chuyên viên xử lý nợ.

(Theo văn bản ủy quyền số 04/2017/UQ-HĐQT ngày 18/01/2017 và số 1448/2017/UQ-VPB ngày 26/9/2017)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm 1958

Bà Lê Thị D - Sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 10/4/2018, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị D còn nợ ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 1859588 ngày 19/9/2014, nợ gốc là: 466.664.000đ; nợ lãi trong hạn là: 5.135.152đ; nợ lãi quá hạn là: 262.072.669đ. Tổng nợ gốc và lãi là 733.871.000 đ(bảy trăm ba ba triệu, tám trăm bảy mốt nghìn đồng - làm tròn số). Ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị D cam kết sẽ thanh toán hết số nợ cho ngân hàng theo lộ trình như sau:

- Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 30/5/2018 thanh toán 50.000.000đ.

- Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 30/6/2018 thanh toán 50.000.000đ.

- Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 30/7/2018 thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại là 633.781.000đ và khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chậm trả kể từ ngày 11/4/2018 cho đến khi thanh toán hết số nợ trên theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 1859588 ngày 19/9/2014.

Nếu ông T, bà D vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo thỏa thuận cam kết trả nợ trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 576, tờ bản đồ số 8, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ 031714, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00104 do UBND huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 27/8/2010 mang tên ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị D, tại địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa(nay là xã Đ, thành phố T), theo hợp đồng thế chấp số 13092013-038-CN/HĐTC ngày 26/9/2013 để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 16.677.000đ.

Trả lại cho ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 15.900.000đ theo biên lai thu số 0004813 ngày 31/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa tuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTPTH;
- Chi cục THADSTPTH;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Hào